

Bản án số: 71/2022/HS-PT

Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hiệu

Ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2022/TLPT-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Võ Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện HTB.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn Th (Bé), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn P, xã HH, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Tr và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 62/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2012 (chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí);

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 196/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2013, đã được xóa án tích.

- Ngày 15/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 182/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đình Tr1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Th là đối tượng đang có tiền án: Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 62/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2012 (chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí). Trong thời gian chưa được xóa án tích, Th tiếp tục phạm tội mới, cụ thể như sau:

Trong một lần đi ngang qua địa bàn xã HL và xã HH, huyện HTB, Th tình cờ nhìn thấy có vườn cây keo lá tràm ở thôn 2, xã HL và vườn cây bạch đàn tái sinh nằm cách đó khoảng 02km ở thôn Đ, xã HH, cả 02 vườn cây này đều nằm cách xa nhà dân, không có người trông coi, Th nảy sinh ý định tìm người bán vườn cây lấy tiền tiêu xài vì nghĩ rằng chủ vườn sẽ không biết khi Th bán vườn cây trên (quá trình điều tra xác định vườn cây keo lá tràm là của ông Lê Văn S ở thôn 2, xã HL, huyện HTB và vườn cây bạch đàn tái sinh là của ông Lê H ở khu phố 4, phường ĐN, thành phố P). Đến ngày 28/7/2021, khi đi ngang qua nhà ông Lê Văn H1 ở thôn 6, xã HĐ, thấy trước nhà ông H1 có để nhiều cây keo lá tràm nên Th vào nhà, xin số điện thoại ông H1 để tìm cách gạ bán vườn cây trên. Ngày 30/7/2021, Th gọi điện thoại hẹn gặp rồi dẫn ông H1 đi đến vườn cây xem, Th nói dối với ông H1 là đất của gia đình, hai vườn cây của Th trồng, chăm sóc, do kẹt tiền nên bán, khi nào thỏa thuận mua bán xong thì sẽ photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm thủ tục vận chuyển cây cho ông H1. Để che giấu lai lịch, Th nói dối với ông H1 mình tên là Trần Thanh Đông, sinh năm 1984, ở thôn 3, xã HL và sử dụng một điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0564009343 để liên lạc với ông H1. Th gạ bán cho ông H1 vườn keo lá tràm giá 180.000.000 đồng và vườn bạch đàn giá 40.000.000 đồng nhưng ông H1 không đủ tiền nên không mua. Sau đó, Th nhờ ông H1 tìm người tới mua 02 vườn cây trên và hứa sẽ cho ông H1 số tiền hoa hồng là 3.000.000 đồng và cho mượn thêm 7.000.000 đồng để làm ăn. Tưởng 02 vườn cây trên là của Th thật nên ông H1 đồng ý. Sau đó, ông H1 giới thiệu một người tên Vinh ở xã HC và một người tên Hòa ở xã Thuận Hòa (chưa xác định được lai lịch) cho Th nhưng hai người này không mua. Tiếp đến, ông H1 gọi điện thoại cho ông Nguyễn Đình Tr1 ở thôn L, xã H, huyện HTB hỏi có mua cây không thì cho số điện thoại của chủ vườn để liên hệ mua, ông Tr1 đồng ý. Ông H1 cho Th số điện thoại của ông Tr1 để liên lạc mua bán cây. Ngày 31/7/2021, Th sử dụng số điện thoại 0564009343 gọi điện thoại cho ông Tr1, giới thiệu mình tên Trần Thanh Đông, sinh năm

1984, ở thôn 3, xã HL và nói dối mình có hai vườn cây cần bán, đồng thời hẹn ông Tr1 ngày hôm sau sẽ dẫn ông đi xem vườn cây.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, theo như đã hẹn, ông Tr1 đi đến xã HL, Th gặp và dẫn ông Tr1 đến khu vực vườn cây keo lá tràm của ông S nói dối với ông Tr1 “Đất này là của anh, anh trồng 04 hecta cây keo lá tràm, có sổ đất rõ ràng, anh photo đưa cho em, nếu em xác định mua thì anh lên Trạm kiểm lâm làm giấy vận chuyển cho em”. Sau đó, Th tiếp tục dẫn ông Tr1 xem vườn cây bạch đàn khoảng 04 hecta của ông H, Th nói ông Tr1 xem được giá bao nhiêu thì bán chung hai vườn cây luôn. Sau khi xem 02 vườn cây và nghe Th giới thiệu là vườn cây của mình, có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, ông Tr1 tưởng là thật nên cùng Th đi ra quán nước ở thôn 5, xã HL để giao dịch, Th gạ bán 02 vườn cây trên cho ông Tr1 với giá 120.000.000 đồng, ông Tr1 trả 115.000.000 đồng thì Th đồng ý bán. Ông Tr1 giao số tiền đặt cọc cho Th là 25.000.000 đồng, Th nhận tiền, viết giấy bán cây và nhận đặt cọc số tiền 25.000.000 đồng rồi đưa cho ông Tr1. Ông Tr1 hẹn khi nào qua cửa cây thì sẽ giao đủ số tiền còn lại. Chiều ngày 02/8/2021, Th gọi điện thoại cho ông Tr1, nói “Em có tiền không anh lấy thêm vài chục để đi trả tiền ngân hàng, anh đang kẹt quá”, ông Tr1 đồng ý và hẹn Th đến nhà mình ở xã H để lấy tiền. Th điều khiển xe mô tô đến khu vực Ngã ba Bàu sen, xã H gặp Tr1 lấy tiền và ghi tiếp vào tờ giấy bán cây thêm nội dung nhận thêm số tiền 50.000.000 đồng. Chiều ngày 03/8/2021, Th tiếp tục gọi điện thoại, nói ông Tr1 chạy qua để dẫn đường cho xe tải qua chở cây do đường xã HL đang bị phong tỏa. Sau khi chỉ đường xong, Th dẫn ông Tr1 đến quán nước gần Ủy ban nhân dân xã HC. Tại đây, ông Tr1 đưa cho Th số tiền 40.000.000 đồng còn lại theo thỏa thuận, Th nhận tiền và viết thêm một giấy bán cây nữa đưa cho ông Tr1, có nội dung “Trần Thanh Đông có bán cây cho ông Nguyễn Đình Tr1, số cây như sau: 04 hecta tràm và 04 hecta bạch đàn tại thôn 5, xã HL với số tiền là 115.000.000 đồng, ông Tr1 đã trả đủ số tiền trên”. Sau khi nhận đủ tiền, Th vứt bỏ điện thoại, nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0564009343 để ông Tr1 và ông H1 không liên lạc được. Số tiền chiếm đoạt được, Th đã tiêu xài hết, đối với số tiền Th hứa cho ông H1 thì Th cũng không thực hiện.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, ông Tr1 cùng một số người làm thuê đến vườn cây bạch đàn của ông H, đến nơi ông Tr1 gọi điện thoại cho Th thì không liên lạc được nên ông Tr1 cùng những người trên cửa khoảng 130 cây bạch đàn, mỗi cây cao khoảng 05 – 07m, đường kính 05-10cm rồi để lại tại vườn. Sau đó, ông Tr1 đến nhà ông H1 để hỏi việc không liên lạc được với Th thì ông H1 cũng nói là mình cũng không liên lạc được, ông Tr1 cho ông H1 số tiền giới thiệu mua vườn cây là 1.000.000 đồng. Đến sáng ngày 06/8/2021, ông Tr1 cùng một số người làm thuê tiếp tục đến vườn cây keo lá tràm của ông S, khi ông Tr1 và những người này cửa được khoảng 04 cây keo lá tràm, mỗi cây cao khoảng 15 – 20m, đường kính 20cm thì ông S phát hiện sự việc, đến ngăn cản, nói với ông Tr1 đây là vườn cây của ông và ông không có bán cho người khác nên ông Tr1 dừng việc cửa cây. Qua trao đổi với ông S, ông Tr1 biết mình bị Th lừa đảo chiếm đoạt tiền nên đến công an xã HL trình báo sự việc. Công an

xã HL tiếp nhận tin báo, tiến hành xác minh, xác định người lấy tên Trần Thanh Đông bán cây cho ông Tr1 có tên thật là Võ Văn Th. Ngày 10/8/2021, Công an xã HL mời Th tới trụ sở làm việc, tại đây Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 1072/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

...

II. Đối tượng giám định

2. Mẫu cần giám định:

02 (hai) “Giấy bán cây” mang tên Trần Thanh Đông đề ngày 02/8/2021, 03/8/2021 (ký hiệu A1, A2).

2. Tình trạng mẫu so sánh:

02 (hai) “Bản tự khai” đề ngày 11/8/2021, 23/8/2021, đứng tên Võ Văn Th (ký hiệu M1, M2).

...

V. Kết luận giám định

Chữ kết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ viết trong khung mực màu đỏ) so với chữ viết đứng tên Võ Văn Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0564009343, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Võ Văn Th đã vứt bỏ mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTB không thu giữ được.

Về dân sự: Ông Nguyễn Đình Tr1 yêu cầu bồi thường số tiền 115.000.000 đồng, nhưng Võ Văn Th chưa bồi thường. Đối với 130 cây bạch đàn, mỗi cây cao khoảng 05 – 07m, đường kính 05 – 10cm của ông Lê H và 04 cây keo lá tràm, mỗi cây cao khoảng 15 – 20m, đường kính khoảng 20cm của ông Lê Văn S bị ông Nguyễn Đình Tr1 cưa (còn để lại tại vườn), do thiệt hại không đang kê nên ông H và ông S không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện HTB đã quyết định:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Th (Bé) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Th (Bé) 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Văn Th phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đình Trl số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định khác về nghĩa vụ phát sinh khi chậm thi hành án, án phí và Th báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, bị cáo Võ Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị làm rõ phần dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại hay chưa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Tại phiên Tòa bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bị cáo đã bồi thường là 115.000.000 đồng, đây là tình tiết phát sinh mới tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại cũng xin bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Bộ luật tố tụng hình sự; Xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử sửa bản án hình sự sơ thẩm giảm cho bị cáo từ 03-06 tháng tù, không tuyên buộc bị cáo phải nộp trả khoản tiền bồi thường.

- Ý kiến của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Văn Th, bị hại đã nhận tiền đủ trước khi Tòa án huyện HTB xét xử nhưng do bị bệnh nên không đến dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Văn Th là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, thế nhưng khi phát hiện vườn cây keo lá tràm ở thôn 2, xã HL, huyện HTB của ông Lê Văn S và vườn cây bạch đàn tái sinh nằm ở thôn Đ, xã HH, huyện HTB của ông Lê H, mặc dù đây không phải là tài sản của bị cáo nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 01/8/2021 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, nói với ông Nguyễn Đình Trl đây là 02 vườn cây của bị cáo khiến ông Trl tin tưởng đặt vấn đề mua cây với bị cáo, để rồi bị cáo chiếm đoạt của ông Trl số tiền 115.000.000 đồng,

Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Về hình phạt, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo có 01 tiền án, về nhân thân còn từng 02 lần phạm tội, bị Tòa án xét xử, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình, cố gắng rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Võ Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng đã hoàn trả tiền chiếm đoạt cho bị hại Nguyễn Đình Tr1 trước khi Tòa án nhân dân huyện HTB xét xử nhưng do không có viết giấy tờ để chứng minh việc trả tiền cho nên bị cáo không cung cấp được cho Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại Nguyễn Đình Tr1 xác nhận khoản tiền 115.000.000đồng đã được Võ Văn Th hoàn trả cho bị hại trước khi Tòa án sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và cũng như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giảm hình phạt.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Văn Th đã thực hiện việc bồi thường xong, bị hại cũng xác nhận việc đã nhận bồi thường đầy đủ nên không buộc bị cáo phải bồi thường đối với số tiền 115.000.000đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án về án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Th (Bé). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện HTB;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Th (Bé) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Th (Bé) 03 năm (Ba năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào: Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/6/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS,CA,TA, THA huyện HTB;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái